

GA-890FXA-UD7

Bo mạch chủ để cắm AM3 cho Bộ xử lý
AMD Phenom™ II/AMD Athlon™ II

Sổ tay hướng dẫn sử dụng

Rev. 2101

Bảng mục lục

Chương 1 Lắp đặt phần cứng.....	3
1-1 Thận trọng khi lắp đặt.....	3
1-2 Thông số kỹ thuật của sản phẩm	4
1-3 Lắp CPU và quạt làm mát CPU.....	7
1-3-1 Lắp CPU	7
1-3-2 Lắp quạt làm mát CPU.....	9
1-4 Lắp mô-đun Ổng tản nhiệt không ồn kết hợp.....	10
1-5 Lắp bộ nhớ	11
1-5-1 Cấu hình bộ nhớ kênh kép.....	11
1-5-2 Lắp bộ nhớ	12
1-6 Lắp card mở rộng	13
1-7 Thiết lập cấu hình ATI CrossFireX™	14
1-8 Lắp giá đỡ SATA.....	15
1-9 Các đầu nối bảng mặt sau.....	16
1-10 Các đầu nối bên trong	18

* Để biết thêm thông tin về cách sử dụng sản phẩm này, vui lòng tham khảo phiên bản hoàn chỉnh của sổ tay hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh) trên website của GIGABYTE.

Chương 1 Lắp đặt phần cứng

1-1 Thận trọng khi lắp đặt

Bo mạch chủ chứa nhiều mạch điện tử và phụ kiện mỏng manh có thể bị hỏng do hiện tượng phóng tĩnh điện (ESD). Trước khi lắp đặt, hãy đọc kỹ sổ tay hướng dẫn sử dụng và thực hiện theo các quy trình này:

- Trước khi lắp đặt, không tháo hay làm hỏng nhãn Số xêri (S/N) hay nhãn bảo hành bo mạch chủ do đại lý bán hàng của bạn cung cấp. Cần có các nhãn này để được chấp nhận bảo hành.
- Luôn ngắt nguồn điện AC bằng cách rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi lắp hoặc tháo bo mạch chủ hay các phụ kiện phần cứng khác.
- Khi nối các phụ kiện phần cứng với các đầu nối bên trên bo mạch chủ, đảm bảo chúng được kết nối chặt và an toàn.
- Khi cầm bo mạch chủ, tránh chạm vào mọi dây dẫn hoặc đầu nối kim loại.
- Tốt nhất bạn nên đeo dây cổ tay chống phóng tĩnh điện (ESD) khi cầm các phụ kiện điện tử như bo mạch chủ, CPU hoặc bộ nhớ. Nếu bạn không có dây đeo cổ tay ESD, hãy giữ tay bạn luôn khô ráo và trước tiên hãy chạm vào vật dụng kim loại để loại bỏ hiện tượng tĩnh điện.
- Trước khi lắp bo mạch chủ, hãy đặt nó lên miếng đệm chống tĩnh điện hoặc vào hộp đựng chống tĩnh điện.
- Trước khi rút cáp nguồn khỏi bo mạch chủ, đảm bảo bạn đã tắt nguồn điện.
- Trước khi bật nguồn, đảm bảo điện áp bộ nguồn được điều chỉnh theo mức điện áp cục bộ.
- Trước khi dùng sản phẩm, hãy đảm bảo mọi sợi cáp và đầu nối nguồn điện của các phụ kiện phần cứng đã được kết nối.
- Để tránh làm hỏng bo mạch chủ, đừng để các đinh vít tiếp xúc với mạch của bo mạch chủ và các phụ kiện liên quan.
- Đảm bảo không có các đinh vít bị lỏng lẻo hoặc các phụ kiện kim loại được đặt trên bo mạch chủ hay trong thùng máy tính.
- Không đặt hệ thống máy tính trên bề mặt gỗ gồ ghề.
- Không đặt hệ thống máy tính trong môi trường nhiệt độ cao.
- Bật nguồn máy tính trong quá trình lắp đặt có thể làm hỏng các phụ kiện hệ thống cũng như có hại cho sức khỏe người dùng.
- Nếu bạn không chắc chắn về bất cứ bước lắp đặt nào hoặc gặp sự cố liên quan đến việc sử dụng sản phẩm, vui lòng liên hệ với kỹ thuật viên máy tính chuyên nghiệp.

1-2 Thông số kỹ thuật của sản phẩm

	CPU	Hỗ trợ bộ xử lý AM3: Bộ xử lý AMD Phenom™ II/AMD Athlon™ II (Vào website của GIGABYTE để xem danh sách hỗ trợ CPU mới nhất.)
	Bus siêu truyền tải	5200 MT/s
	Bộ vi xử lý	- Cầu nối Bắc: AMD 890FX - Cầu nối Nam: AMD SB850
	Bộ nhớ	- Các đế cắm thanh DIMM DDR3 4 x 1.5V hỗ trợ lên đến 16 GB bộ nhớ hệ thống^(Ghi chú 1) - Cấu trúc bộ nhớ kênh kép - Hỗ trợ các thanh nhớ DDR3 1866 (O.C.)/1333/1066 MHz (Vào website của GIGABYTE để xem các thanh nhớ và tốc độ bộ nhớ được hỗ trợ mới nhất.)
	Âm thanh	- Bộ giải mã Realtek ALC889 - Âm thanh trung thực - Kênh 2/4/5.1/7.1 - Hỗ trợ Nhà hát Tại gia Dolby® - Hỗ trợ đầu vào/ra S/PDIF - Hỗ trợ CD vào
	LAN	2 x chip Realtek RTL8111D (10/100/1000 Mbit) - Hỗ trợ làm việc theo nhóm - Hỗ trợ mạng LAN kép thông minh
	Khe cắm mở rộng	2 x khe cắm PCI Express x16, tốc độ x16 (PCIEX16_1, PCIEX16_2)^(Ghi chú 2) 2 x khe cắm PCI Express x16, tốc độ x8 (PCIEX8_1, PCIEX8_2)^(Ghi chú 2) 2 x khe cắm PCI Express x16, tốc độ x4 (PCIEX4_1, PCIEX4_2)^(Ghi chú 3) (Mọi khe cắm PCI Express tương thích chuẩn PCI Express 2.0.) 1 x khe cắm PCI
	Công nghệ đa đồ họa	Hỗ trợ công nghệ ATI CrossFireX™ 2 đường/3 đường/4 đường
	Giao diện lưu trữ	- Cầu nối Nam: 6 x đầu nối SATA 6Gbps (SATA3_0~SATA3_5) hỗ trợ lên đến 6 thiết bị SATA 6Gbps - Hỗ trợ hệ thống đĩa dự phòng SATA RAID 0, RAID 1, RAID 5, RAID 10, và JBOD - Chip GIGABYTE SATA2: 2 x đầu nối SATA 3Gbps (GSATA2_6, GSATA2_7) hỗ trợ lên đến 2 thiết bị SATA 3Gbps - Hỗ trợ SATA RAID 0, RAID 1 và JBOD 1 x đầu nối IDE hỗ trợ ATA-133/100/66/33 và đến 2 thiết bị IDE - Chip JMicron JMB362: 2 x đầu nối eSATA 3Gbps (eSATA/USB Combo) ở bảng mặt sau hỗ trợ lên đến 2 thiết bị SATA 3Gbps - Hỗ trợ SATA RAID 0, RAID 1 và JBOD - Chip ITE IT8720: 1 x đầu nối ổ đĩa mềm hỗ trợ tối đa 1 ổ đĩa mềm

	USB	• Cầu nối Nam - Có đến 14 cổng USB 2.0/1.1 (8 ở bảng mặt sau, bao gồm 2 eSATA/USB Combo, 6 cổng qua các giá cắm USB được nối với các đầu cắm USB bên trong) • Chip NEC D720200F1 - Có tới 2 cổng USB 3.0/2.0 ở bảng mặt sau
	IEEE 1394	• Chip T.I. TSB43AB23 - Có đến 3 cổng IEEE 1394a (2 ở bảng mặt sau, 1 qua giá cắm IEEE 1394a được nối với đầu cắm IEEE 1394a bên trong)
	Các đầu nối bên trong	• 1 x đầu nối nguồn điện chính ATX 24 chân • 1 x đầu nối nguồn điện 12V ATX 8 chân • 1 x đầu nối ổ đĩa mềm • 1 x đầu nối IDE • 6 x đầu nối SATA 6Gbps • 2 x các đầu nối SATA 3Gbps • 1 x đầu cắm quạt CPU • 2 x đầu cắm quạt hệ thống • 1 x đầu cắm quạt Cầu nối Bắc • 1 x đầu cắm quạt nguồn • 1 x đầu cắm bảng mặt trước • 1 x đầu cắm âm thanh bảng mặt trước • 1 x đầu nối CD vào • 1 x đầu cắm S/PDIF vào • 1 x đầu cắm ra S/PDIF • 3 x đầu cắm USB 2.0/1.1 • 1 x đầu cắm IEEE 1394a • 1 x đầu cắm cổng nối tiếp • 1 x đầu cắm cổng song song • 1 x dây nối tắt xóa CMOS • 1 x nút xóa sạch CMOS • 1 x nút nguồn • 1 x nút đặt lại
	Các đầu nối bảng mặt sau	• 1 x cổng nối bàn phím/chuột PS/2 • 1 x đầu nối ra S/PDIF đồng trục • 1 x đầu nối ra S/PDIF quang học • 6 x cổng USB 2.0/1.1 • 2 x các cổng USB 3.0/2.0 • 2 x đầu nối eSATA/USB Combo • 2 x cổng IEEE 1394a • 2 x cổng RJ-45 • 6 x giắc cắm âm thanh (Loa giữa/Loa trầm phụ ngoài/Loa sau ngoài/Loa ngoài bên cạnh/Đường vào/Đường ra/Micrô)
	Bộ điều khiển Vào/Ra	• Chip iTE IT8720

	Bộ kiểm soát phần cứng	♦ Phát hiện điện áp hệ thống ♦ Phát hiện nhiệt độ CPU/Hệ thống ♦ Phát hiện tốc độ quạt CPU/Hệ thống/Cầu nối Bắc điện ♦ Cảnh báo CPU quá nóng ♦ Cảnh báo lỗi quạt CPU/Hệ thống/Cầu nối Bắc điện ♦ Kiểm soát tốc độ quạt CPU/Hệ thống^(Ghi chú 4)
	BIOS	♦ Ổ đĩa flash 2 x 8 Mbit ♦ Sử dụng AWARD BIOS được cấp phép ♦ Hỗ trợ DualBIOS™ ♦ PnP 1.0a, DMI 2.0, SM BIOS 2.4, ACPI 1.0b
	Các chức năng đơn	♦ Hỗ trợ @BIOS ♦ Hỗ trợ Q-Flash ♦ Hỗ trợ Xpress BIOS Rescue ♦ Hỗ trợ cho Trung tâm tải về ♦ Hỗ trợ cho Xpress Install ♦ Hỗ trợ cho Xpress Recovery2 ♦ Hỗ trợ cho EasyTune^(Ghi chú 5) ♦ Hỗ trợ Easy Energy Saver ♦ Hỗ trợ cho Smart Recovery ♦ Hỗ trợ Auto Green ♦ Hỗ trợ ON/OFF Charge ♦ Hỗ trợ cho Q-Share
	Phần mềm theo gói	♦ Norton Internet Security (Phiên bản OEM)
	Hệ điều hành	♦ Hỗ trợ Microsoft® Windows® 7/Vista/XP
	Hệ số biểu mẫu	♦ Hệ số biểu mẫu XL-ATX; 32,5cm x 24,4cm

(Ghi chú 1) Do giới hạn hệ điều hành 32 bit Windows, khi đã lắp bộ nhớ vật lý hơn 4GB, dung lượng bộ nhớ thực hiện thị sẽ ít hơn 4GB.

(Ghi chú 2) Khe cắm PCIEX8_1 chia sẻ băng thông với khe cắm PCIEX16_1 và khe cắm PCIEX8_2 với PCIEX16_2. Khe cắm PCIEX16_1/PCIEX16_2 sẽ hoạt động ở chế độ lên tới x8 khi PCIEX8_1/PCIEX8_2 được gắn vào.

(Ghi chú 3) Bảng thông mặc định cho khe cắm PCIEX4_2 là x1. Khi được cấu hình thành chế độ x4, các đầu nối GSATA2_6, GSATA2_7, và IDE gắn sẵn trên bo mạch và các đầu nối eSATA sẽ không hoạt động bởi vì chúng chia sẻ băng thông với khe cắm PCIEX4_2. (Hãy tham khảo Chương 2 “Các thiết bị ngoại vi tích hợp” để biết cách thay đổi băng thông hoạt động cho khe cắm PCIEX4_2.)

(Ghi chú 4) Chức năng điều khiển tốc độ quạt trên CPU/hệ thống được hỗ trợ hay không sẽ phụ thuộc vào thông làm lạnh của CPU/hệ thống bạn lắp.

(Ghi chú 5) Các chức năng có sẵn trong EasyTune có thể khác nhau theo mẫu bo mạch chủ.

1-3 Lắp CPU và quạt làm mát CPU

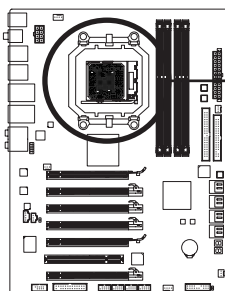


Đọc các hướng dẫn sau đây trước khi bạn bắt đầu lắp CPU:

- Đảm bảo bo mạch chủ hỗ trợ CPU.
(Vào website của GIGABYTE để xem danh sách hỗ trợ CPU mới nhất.)
- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi lắp CPU để tránh làm hỏng phần cứng.
- Xác định một chân cắm trên CPU. Không thể lắp CPU nếu xác định không đúng. (Hoặc bạn có thể xác định các khía nhỏ trên cả hai cạnh CPU và các chốt canh chỉnh trên đế cắm CPU.)
- Tra một lớp mỡ chịu nhiệt mỏng và trơn lên bề mặt CPU.
- Không bật máy tính nếu chưa lắp quạt làm mát CPU, nếu không có thể gây ra hiện tượng quá nóng và làm hỏng CPU.
- Cài tần số máy chủ CPU phù hợp với các thông số kỹ thuật CPU. Bạn không nên cài đặt tần số kênh hệ thống vượt quá các thông số kỹ thuật phần cứng vì nó không đáp ứng các yêu cầu thông thường cho các thiết bị ngoại vi. Nếu bạn muốn cài tần số vượt quá các thông số kỹ thuật thông thường, hãy thực hiện điều này theo các thông số kỹ thuật phần cứng kể cả CPU, card đồ họa, bộ nhớ, ổ đĩa cứng, v.v...

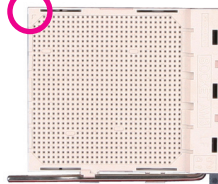
1-3-1 Lắp CPU

A. Xác định các chốt canh chỉnh trên đế cắm CPU của bo mạch chủ và các khía hình V trên CPU.



Dấu tam giác nhỏ
chỉ rõ chân cắm
(Pin) 1 của đế cắm
(Socket)

Đế cắm AM3



Dấu tam giác nhỏ
chỉ rõ chân cắm 1 của
CPU

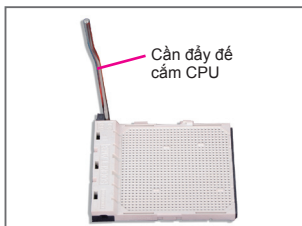
CPU AM3



B. Thực hiện theo các bước bên dưới để lắp đúng CPU vào đế cắm CPU của bo mạch chủ.

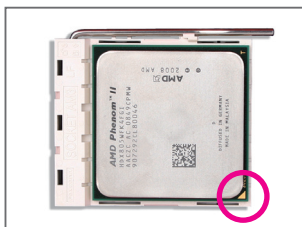


- Trước khi lắp CPU, đảm bảo đã tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện để tránh làm hỏng CPU.
- Không được ép CPU vào đế cắm CPU. Không thể lắp khít CPU nếu xác định không đúng hướng. Chính hướng CPU nếu xảy ra sự cố này.



Bước 1:

Nâng hết cần đẩy để cắm CPU lên.

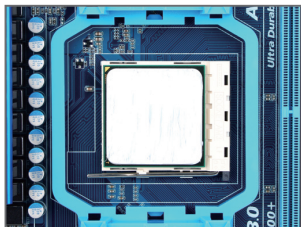


Bước 2:

Canh thẳng chân cắm 1 của CPU (dấu tam giác nhỏ) với dấu tam giác trên đế cắm CPU và lắp nhẹ CPU vào đế cắm. Đảm bảo các chân cắm CPU được lắp khít vào các lỗ liên quan. Một khi đã lắp CPU vào đế cắm của nó, đặt một ngón tay xuống giữa CPU, hạ cần khóa xuống và cài nó vào vị trí khóa hoàn toàn.

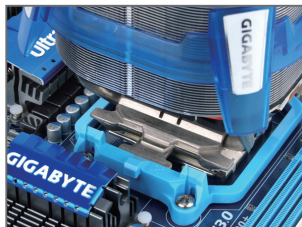
1-3-2 Lắp quạt làm mát CPU

Thực hiện theo các bước bên dưới để lắp đúng quạt làm mát CPU trên CPU. (Quy trình sau đây sử dụng quạt GIGABYTE làm mẫu.)



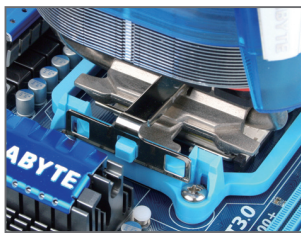
Bước 1:

Tra một lớp mỡ chịu nhiệt mỏng và trơn lên bề mặt CPU vừa lắp.



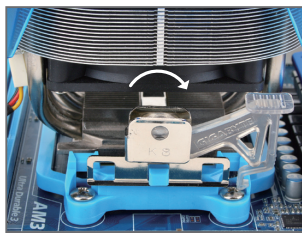
Bước 2:

Đặt quạt CPU lên CPU.



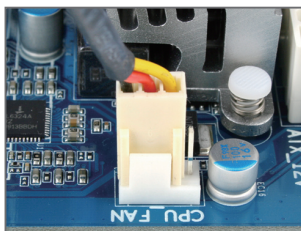
Bước 3:

Móc kẹp quạt CPU vào giá đỡ trên cạnh này của khung giữ. Trên cạnh kia, ấn thẳng xuống kẹp quạt CPU để móc nó vào giá đỡ trên khung giữ.



Bước 4:

Chuyển vị cam từ trái sang phải (như hình minh họa ở trên) để khóa chặt quạt. (Tham khảo sổ tay lắp đặt quạt làm mát CPU để có các hướng dẫn về cách lắp quạt làm mát.)



Bước 5:

Cuối cùng, hãy gắn đầu nối nguồn điện của quạt làm mát CPU vào đầu cắm quạt CPU (CPU_FAN) trên bo mạch chủ.



Phải hết sức chú ý khi tháo quạt làm mát CPU vì mỡ chịu nhiệt/băng dán giữa quạt làm mát CPU và CPU có thể dính chặt vào CPU. Tháo quạt làm mát CPU không đúng cách có thể làm hỏng CPU.

1-4 Lắp mô-đun Ống tản nhiệt không ồn kết hợp

Đọc chỉ dẫn dưới đây trước khi bạn bắt đầu lắp mô-đun Ống tản nhiệt không ồn kết hợp:



Nếu bạn muốn nối mô-đun âm thanh mặt trước từ khung máy vào đầu nối F_AUDIO trên bo mạch chủ, hãy bảo đảm là bạn nối trước khi lắp mô-đun Ống tản nhiệt không ồn kết hợp để tránh bị nhiễu.

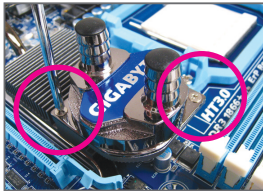


Bộ tản nhiệt không ồn kết hợp

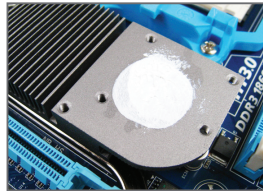
Dụng cụ cần thiết:

1. Tua vít đầu chữ thập
2. Mỡ tản nhiệt

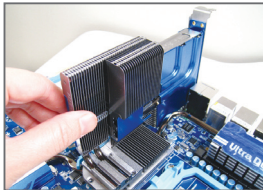
Làm theo các bước dưới đây để lắp mô-đun Ống tản nhiệt không ồn kết hợp:



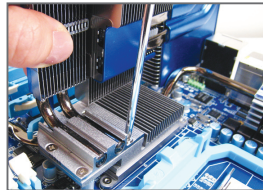
Bước 1:
Nới lỏng các ốc vít đặt theo đường chéo ra khỏi khối chặn nước trên bộ tản nhiệt của Cầu Bắc và sau đó tháo khỏi chặn nước.



Bước 2:
Bôi một lớp mỏng đều mỡ tản nhiệt lên bề mặt của bộ tản nhiệt.



Bước 3:
Đặt bộ tản nhiệt của khối Ống tản nhiệt không ồn kết hợp ở đỉnh bộ tản nhiệt của Cầu Bắc như được trình bày.



Bước 4:
Vặn chặt bộ tản nhiệt dùng các ốc vít đi kèm. (Dùng một tay để giữ các tấm tản nhiệt để tránh lắc trong khi lắp đặt).



Bước 5:
Vặn chặt giá đỡ Ống tản nhiệt không ồn kết hợp vào bằng mặt sau của khung bằng một ốc vít để hoàn thành việc lắp đặt.



Đối với cái chặn nước, vui lòng dùng ống 3/8" ID x 1/2" OD hoặc 3/8" ID x 5/8" OD. Sau khi nối các ống, hãy đảm bảo là chúng được gắn chắc chắn và chặt vào cái chặn nước và không có rò rỉ.

(Ghi chú) Các linh kiện đã nhận có thể khác với bề ngoài của sản phẩm được minh họa.

1-5 Lắp bộ nhớ



Đọc các hướng dẫn sau đây trước khi bạn bắt đầu lắp bộ nhớ:

- Đảm bảo bo mạch chủ hỗ trợ bộ nhớ. Bạn nên sử dụng bộ nhớ có cùng dung lượng, nhãn hiệu, tốc độ và loại chip.
(Vào website của GIGABYTE để xem các thanh nhớ và tốc độ bộ nhớ được hỗ trợ mới nhất.)
- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi lắp bộ nhớ để tránh làm hỏng phần cứng.
- Các thanh nhớ có kiểu thiết kế chống hồng học. Thanh nhớ có thể được lắp chỉ theo một hướng. Nếu bạn không thể lắp bộ nhớ, hãy chuyển hướng.

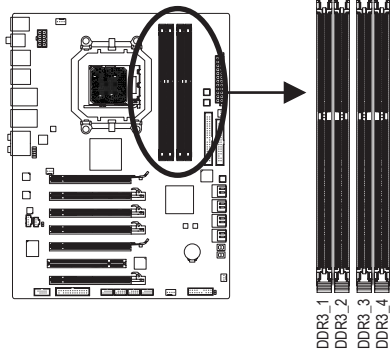
1-5-1 Cấu hình bộ nhớ kênh kép

Bo mạch chủ cung cấp bốn đế cắm bộ nhớ DDR3 và hỗ trợ công nghệ kênh kép. Sau khi lắp đặt bộ nhớ, BIOS sẽ tự động phát hiện các thông số kỹ thuật và dung lượng bộ nhớ. Bật chế độ bộ nhớ kênh kép sẽ tăng gấp đôi băng thông bộ nhớ gốc.

Bốn đế cắm bộ nhớ DDR3 được chia thành hai kênh và mỗi kênh có hai đế cắm bộ nhớ như sau:

► Kênh 0: DDR3_1, DDR3_2

► Kênh 1: DDR3_3, DDR3_4



► Bảng cấu hình bộ nhớ kênh kép

	DDR3_1	DDR3_2	DDR3_3	DDR3_4
Hai thanh	DS/SS	--	DS/SS	--
	--	DS/SS	--	DS/SS
Bốn thanh	DS/SS	DS/SS	DS/SS	DS/SS

(SS = Một mặt, DS = Hai mặt, "--" = Không có bộ nhớ)

Do các giới hạn CPU, hãy đọc các hướng dẫn sau đây trước khi lắp bộ nhớ ở chế độ kênh kép.

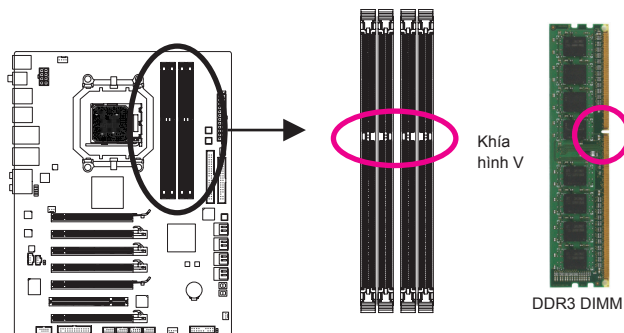
1. Bạn không thể bật chế độ kênh kép nếu chỉ lắp một thanh nhớ DDR3.
2. Khi bật chế độ kênh kép với hai hoặc bốn thanh nhớ, bạn nên sử dụng bộ nhớ có cùng dung lượng, nhãn hiệu, tốc độ và loại chip, và lắp đặt nó vào các đế cắm DDR3 có cùng màu để đạt hiệu suất tối ưu.

1-5-2 Lắp bộ nhớ

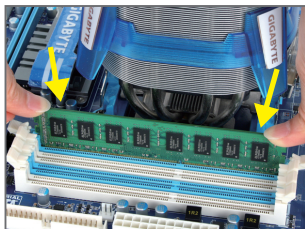


Trước khi lắp thanh nhớ, đảm bảo bạn đã tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện để tránh làm hỏng thanh nhớ.

DDR3 và DDR2 DIMM không tương thích với nhau hoặc DDR DIMM. Đảm bảo bạn lắp DDR3 DIMM trên bo mạch chủ này.

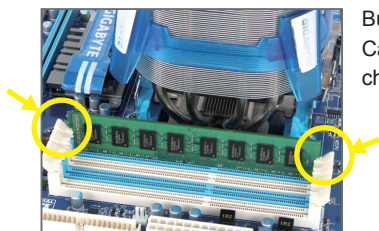


Thanh nhớ DDR3 có một khía nhỏ, vì vậy nó chỉ có thể lắp đúng theo một hướng. Thực hiện theo các bước bên dưới để lắp đúng các thanh nhớ vào để cắm bộ nhớ.



Bước 1:

Lưu ý hướng của thanh nhớ. Kéo các kẹp giữ ở hai đầu của để cắm bộ nhớ. Đặt thanh nhớ lên để cắm. Như minh họa trong hình bên trái, hãy đặt các ngón tay lên cạnh phía trên bộ nhớ, ấn bộ nhớ xuống và lắp nó vào để cắm bộ nhớ theo chiều thẳng đứng.



Bước 2:

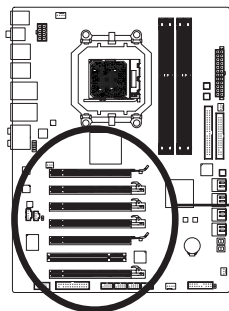
Các kẹp ở hai đầu để cắm sẽ khóa khít vào khi đã gắn chặt thanh nhớ.

1-6 Lắp card mở rộng



Đọc các hướng dẫn sau đây trước khi bạn bắt đầu lắp card mở rộng:

- Đảm bảo bo mạch chủ hỗ trợ card mở rộng. Đọc kỹ sổ tay hướng dẫn kèm theo card mở rộng.
- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi lắp card mở rộng để tránh làm hỏng phần cứng.



Khe cắm PCI Express x16 (PCIEX16_1/PCIEX16_2)



Khe cắm PCI Express x16 (PCIEX8_1/PCIEX8_2/PCIEX4_1/PCIEX4_2)



Khe cắm PCI



Thực hiện theo các bước bên dưới để lắp đúng card mở rộng vào khe cắm mở rộng.

1. Xác định khe cắm mở rộng hỗ trợ card mở rộng của bạn. Tháo nắp đậy khe cắm kim loại khỏi mặt sau thùng máy.
2. Canh chỉnh card với khe cắm và ấn card xuống cho đến khi nó được lắp hoàn toàn vào khe cắm.
3. Đảm bảo các tiếp điểm kim loại trên card phải được lắp hoàn toàn vào khe cắm.
4. Siết chặt giá cắm kim loại của card vào mặt sau thùng máy bằng đinh vít.
5. Sau khi lắp mọi card mở rộng, hãy lắp vỏ thùng máy lại.
6. Bật máy. Nếu cần, hãy vào Cài đặt BIOS để thực hiện bất cứ thay đổi BIOS nào cần thiết cho card mở rộng của bạn.
7. Cài đặt trình điều khiển được bán kèm theo card mở rộng vào hệ điều hành của bạn.

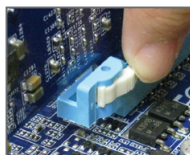
Ví dụ: Lắp và tháo card đồ họa PCI Express:



- Lắp card đồ họa:
Nhẹ nhàng đẩy xuống từ phía trên sườn đỉnh của cạc cho đến khi cạc nằm gọn trong khe cắm PCI Express. Đảm bảo Cạc đã chắc chắn nằm trong khe cắm và không bị tách rời.



- Tháo card ra khỏi khe cắm PCIEX16_1/PCIEX16_2:
Đẩy nhẹ lên cần trên khe cắm và sau đó nâng card thẳng ra khỏi khe cắm.



- Tháo card ra khỏi khe cắm PCIEX8_1/PCIEX8_2/PCIEX4_1/PCIEX4_2:
Nhấn chốt màu trắng ở cuối của khe cắm PCI Express để nhả card ra và sau đó kéo card thẳng lên trên ra khỏi khe cắm.

1-7 Thiết lập cấu hình ATI CrossFire™

A. Yêu cầu hệ thống

- Công nghệ CrossFireX 2 đường hiện tại hỗ trợ hệ điều hành Windows XP, Windows Vista, và Windows 7
- Công nghệ CrossFireX 3 đường/4 đường hiện tại chỉ hỗ trợ hệ điều hành Windows Vista và Windows 7
- Bo mạch chủ có hỗ trợ CrossFireX/SLI với hai/ba/bốn khe cắm PCI Express x16 và trình điều khiển đúng
- Hai/ba/bốn card đồ họa sẵn sàng cho CrossFireX với nhãn hiệu và chip giống nhau và trình điều khiển đúng (Hiện tại các ATI GPU loại có hỗ trợ công nghệ CrossFireX 3 đường/4 đường bao gồm Radeon HD dòng 3800, Radeon HD 4800 và Radeon HD dòng 5800.)
- Đầu nối bắc cầu CrossFireX^(Ghi chú)
- Đề nghị dùng bộ cấp nguồn với đủ nguồn điện (Hãy tham khảo sổ tay hướng dẫn cho card đồ họa của bạn để biết yêu cầu về nguồn điện)

B. Kết nối card đồ họa

Bước 1:

Quan sát các bước ở "1-6 Lắp đặt thẻ mở rộng" và lắp hai/ba/bốn card đồ họa sẵn sàng cho CrossFireX lên các khe cắm PCI Express x16. Bảng dưới đây chỉ ra các cấu hình CrossFireX được đề xuất với hai/ba/bốn card.

► Các cấu hình CrossFireX 2/3/4 đường được đề xuất:

	PCIEX16_1	PCIEX16_2	PCIEX8_1	PCIEX8_2	PCIEX4_1	PCIEX4_2
2 đường	✓	✓	--	--	--	--
3 đường	✓	✓	✓	--	--	--
	--	✓	✓	✓	--	--
4 đường	✓	✓	✓	✓	--	--

Bước 2:

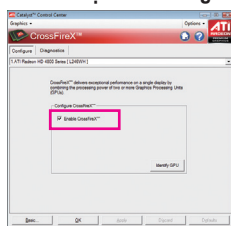
Đưa các đầu nối^(Ghi chú) bắc cầu CrossFireX trong các đầu nối cạnh vàng CrossFireX lên đỉnh của hai/ba/bốn card.

Bước 3:

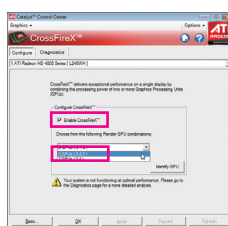
Cắm cáp màn hình vào trong card đồ họa trên khe cắm PCIEX16_1.

C. Cấu hình trình điều khiển card đồ họa

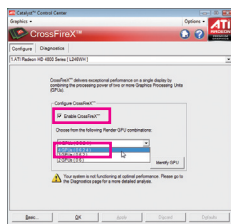
C-1. Để bật chức năng CrossFireX



Đối với CrossFireX 2 đường:
Sau khi cài đặt trình điều khiển card đồ họa vào hệ điều hành, đi tới **Catalyst Control Center**. Duyệt tới menu **CrossFireX** và chọn hộp chọn **Enable CrossFireX™**. Bấm OK để áp dụng.



Đối với CrossFireX 3 đường:
Duyệt tới menu **CrossFireX**, chọn ô chọn **Enable CrossFireX™**, và chọn tổ hợp **3 GPUs**. Bấm vào **OK** để áp dụng.



Đối với CrossFireX 4 đường:
Duyệt tới menu **CrossFireX**, chọn ô chọn **Enable CrossFireX™**, và chọn tổ hợp **4 GPUs**. Bấm vào **OK** để áp dụng.



Quy trình và màn hình trình điều khiển để bật công nghệ CrossFireX có thể khác nhau theo card đồ họa. Hãy tham khảo sổ tay hướng dẫn đi kèm với card đồ họa của bạn để có thêm thông tin về việc bật công nghệ CrossFireX.

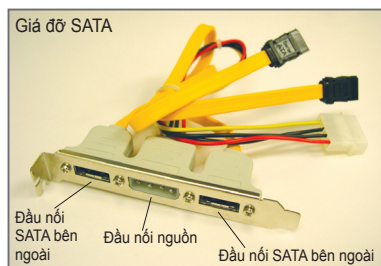
(Ghi chú) Các đầu nối bắc cầu có thể cần hoặc không cần phụ thuộc vào card đồ họa của bạn.

1-8 Lắp giá đỡ SATA

Giá đỡ SATA cho phép bạn nối thiết bị SATA bên ngoài vào hệ thống bằng cách mở rộng cổng SATA bên trong về phía bảng mặt sau của khung máy.

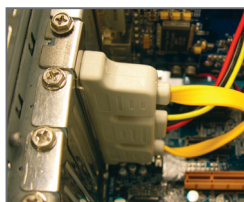


- Tắt hệ thống và công tắc nguồn của bạn trên bộ cấp nguồn trước khi lắp hoặc tháo giá đỡ SATA và cáp nguồn SATA để tránh làm hỏng phần cứng.
- Đưa cáp tín hiệu SATA và cáp nguồn chắc chắn vào trong các đầu nối tương ứng khi lắp.

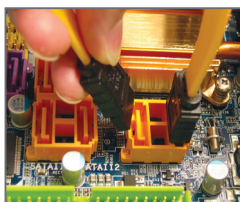


Giá cắm SATA bao gồm một giá đỡ SATA, một cáp tín hiệu SATA và một cáp nguồn SATA.

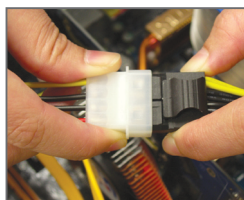
Làm theo các bước dưới đây để lắp giá đỡ SATA:



Bước 1:
Xác định vị trí một khe cắm PCI còn trống và vận chặt giá đỡ SATA vào bảng mặt sau của khung máy bằng một ốc vít.



Bước 2:
Nối cáp SATA từ giá đỡ vào cổng SATA trên bo mạch chủ.



Bước 3:
Nối cáp nguồn từ giá đỡ vào bộ cấp nguồn.

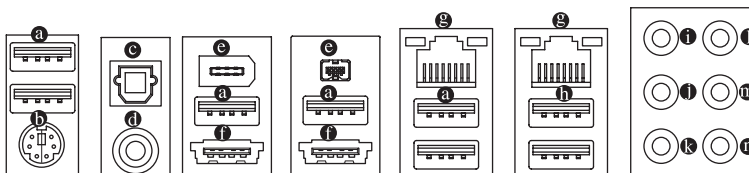


Bước 4:
Cắm một đầu của cáp tín hiệu SATA vào trong đầu nối SATA trên giá đỡ. Sau đó gắn cáp nguồn SATA vào đầu nối nguồn trên giá đỡ.



Bước 5:
Nối các đầu kia của cáp tín hiệu SATA và cáp nguồn SATA vào thiết bị SATA của bạn. Đối với thiết bị SATA trong hộp kín bên ngoài, bạn chỉ cần nối cáp tín hiệu SATA. Trước khi nối cáp tín hiệu SATA, đảm bảo bạn tắt nguồn của hộp kín gắn ngoài.

1-9 Các đầu nối bằng mặt sau



❶ Cổng USB 2.0/1.1

Cổng USB hỗ trợ thông số kỹ thuật USB 2.0/1.1. Dùng cổng này cho các thiết bị USB như bàn phím/chuột USB, máy in USB, ổ đĩa flash USB, v.v...

❷ Cổng bàn phím/chuột PS/2

Sử dụng cổng này để nối bàn phím PS/2 hoặc chuột PS/2.

❸ Đầu nối ra S/PDIF quang học

Đầu nối này cung cấp đầu ra âm thanh kỹ thuật số cho hệ thống âm thanh ngoại vi có hỗ trợ âm thanh quang học kỹ thuật số. Trước khi sử dụng chức năng này, đảm bảo hệ thống âm thanh của bạn có cung cấp âm thanh kỹ thuật số quang học trong đầu nối.

❹ Đầu nối ra S/PDIF đồng trục

Đầu nối này cung cấp đầu ra âm thanh kỹ thuật số cho hệ thống âm thanh ngoại vi có hỗ trợ âm thanh đồng trục kỹ thuật số. Trước khi sử dụng chức năng này, đảm bảo hệ thống âm thanh của bạn có cung cấp âm thanh kỹ thuật số đồng trục trong đầu nối.

❺ Cổng IEEE 1394a

Cổng IEEE 1394 hỗ trợ thông số kỹ thuật IEEE 1394a, có tốc độ cao, băng thông cao và khả năng cắm nóng. Sử dụng cổng này cho thiết bị IEEE 1394a.

❻ Đầu nối eSATA/USB Combo

Đầu nối này hỗ trợ thông số kỹ thuật SATA 3Gbps và USB 2.0/1.1. Sử dụng cổng này để nối thiết bị SATA gắn ngoài; hoặc dùng cổng này cho các thiết bị USB như bàn phím/chuột USB, máy in USB, ổ đĩa nhớ USB và v.v...

❼ Cổng mạng LAN RJ-45

Cổng mạng LAN Ethernet của Gigabit cung cấp kết nối Internet với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 1 Gbps. Những mục sau đây mô tả tình trạng các đèn LED ở cổng mạng LAN.

Đèn LED báo kết nối/tốc độ Đèn LED báo hoạt động



Cổng mạng LAN

Đèn LED báo kết nối/tốc độ:

Tình trạng	Mô tả
Màu cam	Tốc độ truyền dữ liệu 1Gbps
Xanh lục	Tốc độ truyền dữ liệu 100 Mbps
Tắt	Tốc độ truyền dữ liệu 10 Mbps

Đèn LED báo hoạt động:

Tình trạng	Mô tả
Nhấp nháy	Đang nhận hoặc truyền dữ liệu
Tắt	Hiện không nhận và truyền dữ liệu



- Khi tháo cáp được cắm vào đầu nối mặt sau, trước tiên hãy tháo cáp khỏi thiết bị của bạn và sau đó tháo nó khỏi bo mạch chủ.
- Khi tháo cáp, hãy rút thẳng nó ra khỏi lỗ cắm. Không di chuyển cáp theo từng phía để tránh chập mạch điện bên trong lỗ cắm cáp.

❶ Cổng USB 3.0/2.0

Cổng USB 3.0 hỗ trợ thông số kỹ thuật USB 3.0 và tương thích với thông số kỹ thuật USB 2.0/1.1. Dùng cổng này cho các thiết bị USB như bàn phím/chuột USB, máy in USB, ổ đĩa flash USB, v.v...

❷ Giắc cắm loa giữa/loa trầm phụ (màu cam)

Dùng giắc cắm âm thanh này để nối các loa giữa/loa trầm phụ theo cấu hình âm thanh kênh 5.1/7.1.

❸ Giắc cắm loa phía sau (màu đen)

Dùng giắc cắm âm thanh này để nối các loa phía sau theo cấu hình âm thanh kênh 7.1.

❹ Giắc cắm loa bên cạnh (màu xám)

Dùng giắc cắm âm thanh này để nối các loa bên cạnh theo cấu hình âm thanh kênh 4/5.1/7.1.

❺ Giắc đầu vào (Xanh lơ)

Giắc đầu vào mặc định. Dùng giắc cắm âm thanh này cho các thiết bị đầu vào như thiết bị quang học, máy cắt xét, v.v...

❻ Giắc đầu ra (Xanh lục)

Giắc đầu ra mặc định. Dùng giắc cắm âm thanh này cho tai nghe hoặc loa kênh 2. Có thể sử dụng giắc cắm này để nối các loa phía trước theo cấu hình âm thanh kênh 4/5.1/7.1.

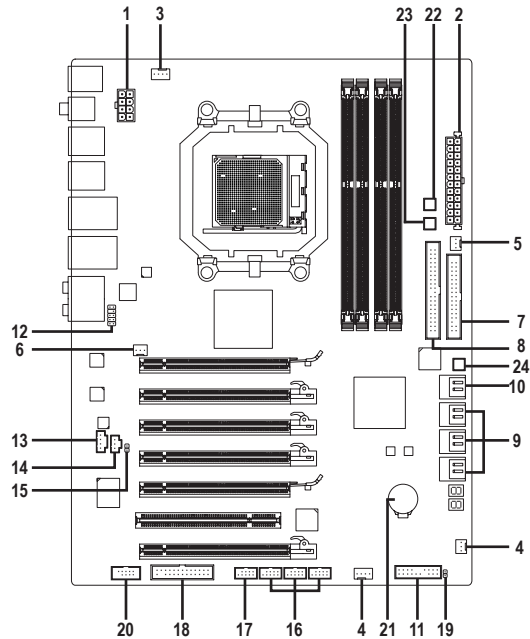
❼ Giắc cắm micrô (màu hồng)

Giắc cắm micrô mặc định. Các micrô phải được nối với giắc cắm này.



Ngoài các thiết lập loa mặc định, các giắc cắm âm thanh ❶~❹ có thể được cấu hình lại để thực hiện các chức năng khác nhau qua phần mềm âm thanh. Chỉ có các micrô vẫn phải được kết nối với giắc cắm micrô mặc định (❹). Hãy tham khảo các hướng dẫn về cách cài đặt cấu hình âm thanh kênh 2/4/5.1/7.1 ở Chương 5, "Cấu hình âm thanh kênh 2/4/5.1/7.1".

1-10 Các đầu nối bên trong



1)	ATX_12V	13)	CD_IN
2)	ATX	14)	SPDIF_I
3)	CPU_FAN	15)	SPDIF_O
4)	SYS_FAN1/SYS_FAN2	16)	F_USB1/F_USB2/F_USB3
5)	PWR_FAN	17)	F_1394
6)	NB_FAN	18)	LPT
7)	FDD	19)	CLR_CMOS
8)	IDE	20)	COM
9)	SATA3_0/1/2/3/4/5	21)	BAT
10)	GSATA2_6/7	22)	PW_SW
11)	F_PANEL	23)	RST_SW
12)	F_AUDIO	24)	CMOS_SW



Đọc các hướng dẫn sau đây trước khi kết nối các thiết bị ngoại vi:

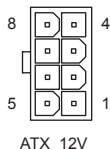
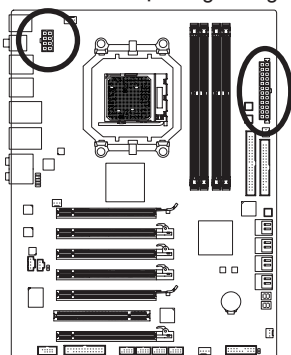
- Trước tiên đảm bảo các thiết bị của bạn phải tương thích với các đầu nối mà bạn cần kết nối.
- Trước khi lắp các thiết bị, chắc chắn bạn đã tắt chúng và máy tính. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện để tránh làm hỏng các thiết bị.
- Sau khi lắp thiết bị và trước khi bật máy tính, đảm bảo cáp thiết bị phải được gắn chặt vào đầu nối trên bo mạch chủ.

1/2)ATX_12V/ATX (Đầu nối nguồn điện 12V 2x4 và Đầu nối nguồn điện chính 2x12)

Khi dùng đầu nối nguồn điện, bộ nguồn có thể cung cấp đủ nguồn điện ổn định cho mọi phụ kiện trên bo mạch chủ. Trước khi nối đầu nối nguồn điện, đảm bảo bạn đã tắt bộ nguồn và lắp đúng mọi thiết bị. Đầu nối nguồn điện có kiểu thiết kế chống hồng hóc. Nối cáp bộ nguồn với đầu nối nguồn điện theo đúng hướng. Đầu nối nguồn điện 12V chủ yếu cung cấp nguồn điện cho CPU. Nếu chưa kết nối đầu nối nguồn điện 12V, máy tính sẽ không khởi động.

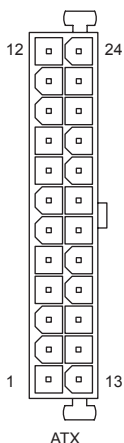


Để đáp ứng các yêu cầu mở rộng, bạn nên sử dụng bộ nguồn có thể chịu được khả năng tiêu thụ nguồn điện cao (500W hoặc cao hơn). Nếu sử dụng bộ nguồn không thể cung cấp nguồn điện như yêu cầu, kết quả có thể dẫn đến hệ thống không ổn định hoặc không thể khởi động.



ATX_12V:

Số chân	Định nghĩa
1	GND (Chỉ dùng cho loại 12V 2x4 chân)
2	GND (Chỉ dùng cho loại 12V 2x4 chân)
3	GND
4	GND
5	+12V (Chỉ dùng cho loại 12V 2x4 chân)
6	+12V (Chỉ dùng cho loại 12V 2x4 chân)
7	+12V
8	+12V

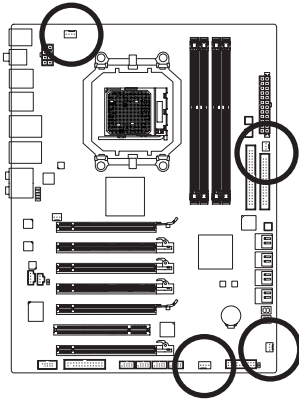


ATX:

Số chân	Định nghĩa	Số chân	Định nghĩa
1	3.3V	13	3.3V
2	3.3V	14	-12V
3	GND	15	GND
4	+5V	16	PS_ON (Bật/Tắt mềm)
5	GND	17	GND
6	+5V	18	GND
7	GND	19	GND
8	Nguồn điện tốt	20	-5V
9	5V SB (chế độ chờ +5V)	21	+5V
10	+12V	22	+5V
11	+12V (Chỉ dùng cho loại ATX 2x12 chân)	23	+5V (Chỉ dùng cho loại ATX 2x12 chân)
12	3.3V (Chỉ dùng cho loại ATX 2x12 chân)	24	GND (Chỉ dùng cho loại ATX 2x12 chân)

3/4/5) CPU_FAN/SYS_FAN1/SYS_FAN2/PWR_FAN (Các đầu cắm quạt)

Trên bo mạch chủ có một đầu cắm quạt CPU loại 4 chân (CPU_FAN), đầu cắm quạt hệ thống loại 4 chân (SYS_FAN1) và một đầu cắm quạt hệ thống loại 3 chân (SYS_FAN2) và đầu cắm quạt cho nguồn loại 3 chân (PWR_FAN). Hầu hết các đầu cắm quạt có một thiết kế rất dễ lồng vào. Khi nối cáp quạt, phải đảm bảo nối vào đúng hướng (dây điện đầu nối màu đen là dây nối đất). Bo mạch chủ hỗ trợ việc điều khiển tốc độ quạt CPU yêu cầu sử dụng quạt CPU có kiểu thiết kế điều khiển tốc độ quạt. Để tản nhiệt tối ưu, bạn nên lắp quạt hệ thống bên trong thùng máy.



CPU_FAN



SYS_FAN1



SYS_FAN2/PWR_FAN

CPU_FAN:

Số chân	Định nghĩa
1	GND
2	+12V / Điều khiển tốc độ
3	Bộ cảm biến
4	Điều khiển tốc độ

SYS_FAN1:

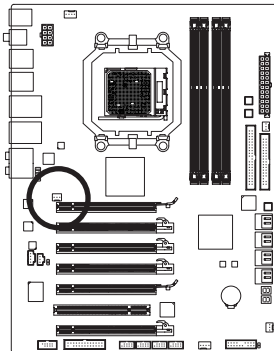
Số chân	Định nghĩa
1	GND
2	+12V / Điều khiển tốc độ
3	Bộ cảm biến
4	Dự trữ

SYS_FAN2/PWR_FAN:

Số chân	Định nghĩa
1	GND
2	+12V
3	Bộ cảm biến

6) NB_FAN (Đầu cắm quạt Cầu nối Bắc)

Nối cáp quạt của Cầu nối Bắc vào đầu cắm này. Đầu cắm quạt có một thiết kế rất dễ lồng vào. Khi nối cáp quạt, đảm bảo nối vào đúng hướng. Hầu hết các cáp quạt được thiết kế với các dây điện đầu nối nguồn có mã màu. Dây điện đầu nối điện màu đỏ chỉ ra kết nối điện dương và đòi hỏi điện áp +12V. Dây điện đầu nối màu đen là dây tiếp địa.



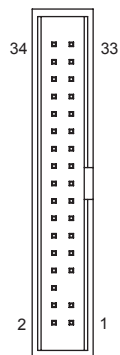
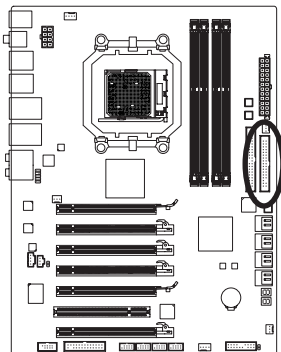
Số chân	Định nghĩa
1	GND
2	+12V
3	NC



- Chắc chắn bạn đã nối các cáp quạt với đầu cắm quạt để tránh CPU, Cầu nối Bắc và hệ thống khởi bị quá nóng. Hiện tượng quá nóng có thể làm hỏng CPU/Cầu nối Bắc hoặc hệ thống có thể bị treo.
- Các đầu cắm quạt này không phải là những khối cầu nối nhảy có trong cấu hình. Không đặt nắp cầu nối nhảy có trên các đầu cắm.

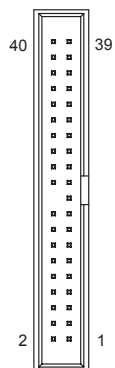
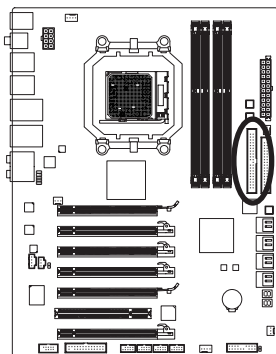
7) FDD (Đầu nối ổ đĩa mềm)

Đầu nối được dùng để nối ổ đĩa mềm. Các loại ổ đĩa mềm được hỗ trợ gồm: 360 KB, 720 KB, 1.2 MB, 1.44 MB và 2.88 MB. Trước khi nối ổ đĩa mềm, hãy xác định đường rãnh chống hỏng trên bộ nối. Trước khi kết nối ổ đĩa mềm, đảm bảo xác định chấu 1 của đầu cắm và cáp ổ đĩa mềm. Chấu 1 của cáp thường được xác định bằng một dải màu khác. Để mua cáp ổ đĩa mềm tùy chọn, hãy liên hệ đại lý ở địa phương.



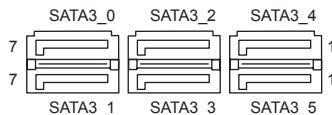
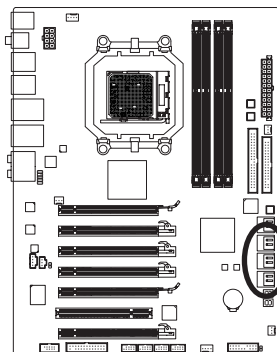
8) IDE (Đầu nối IDE)

Đầu nối IDE hỗ trợ đến hai thiết bị như các ổ đĩa cứng và ổ đĩa quang. Trước khi gắn cáp IDE, xác định đường rãnh chống hỏng trên đầu nối. Nếu bạn muốn nối hai thiết bị IDE, nhớ cài các cầu nối nhảy cóc và kết nối cáp theo chức năng của các thiết bị IDE (ví dụ như chính hay phụ). (Để biết thông tin về cách cấu hình các cài đặt chính/phụ cho các thiết bị IDE, hãy đọc các hướng dẫn từ nhà sản xuất thiết bị.)



9) SATA3_0/1/2/3/4/5 (Các đầu nối SATA 6Gbps, được điều khiển bằng cầu nối Nam AMD SB850)

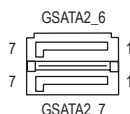
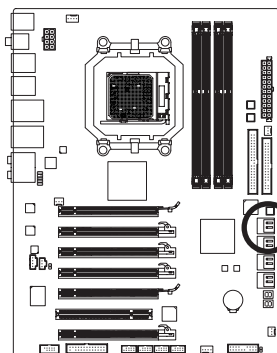
Các đầu nối SATA phù hợp với tiêu chuẩn SATA 6Gbps và tương thích với tiêu chuẩn SATA 3Gbps và SATA 1,5Gbps. Mỗi đầu nối SATA hỗ trợ một thiết bị SATA riêng. Bộ điều khiển AMD SB850 hỗ trợ RAID 0, RAID 1, RAID 5, RAID 10, và JBOD. Hãy tham khảo Chương 5 “Cấu hình ổ đĩa cứng SATA” để có chỉ dẫn về cấu hình mảng RAID.



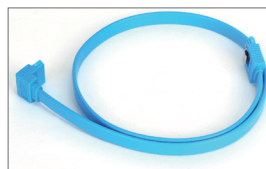
Số chân	Định nghĩa
1	GND
2	TXP
3	TXN
4	GND
5	RXN
6	RXP
7	GND

10) GSATA2_6/7 (Các đầu nối SATA 3Gbps, được điều khiển bằng GIGABYTE SATA2)

Các đầu nối SATA phù hợp với tiêu chuẩn SATA 3Gbps và tương thích với tiêu chuẩn SATA 1,5Gbps. Mỗi đầu nối SATA hỗ trợ chỉ một thiết bị SATA. GIGABYTE SATA2 hỗ trợ RAID 0, RAID 1, và JBOD. Hãy tham khảo Chương 5 “Cấu hình ổ đĩa cứng SATA” để có chỉ dẫn về cấu hình mảng RAID.



Số chân	Định nghĩa
1	GND
2	TXP
3	TXN
4	GND
5	RXN
6	RXP
7	GND



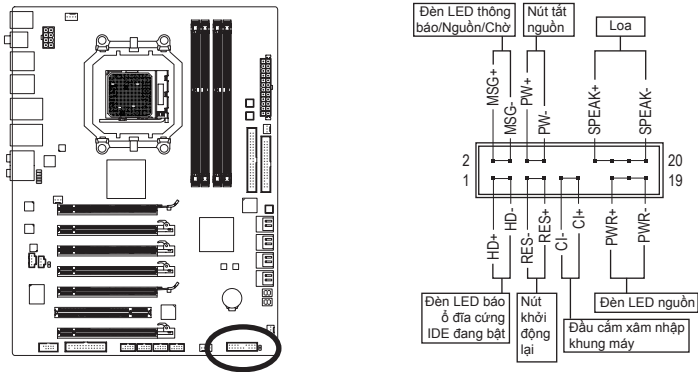
Hãy cắm đầu chữ L của cáp SATA vào ổ đĩa cứng SATA.



- Cấu hình hệ thống đĩa dự phòng RAID 0 hoặc RAID 1 đòi hỏi ít nhất hai ổ đĩa cứng. Nếu sử dụng hơn hai ổ đĩa cứng, tổng số ổ đĩa cứng phải là số chẵn.
- Cấu hình hệ thống đĩa dự phòng RAID 5 đòi hỏi ít nhất ba ổ đĩa cứng. (Tổng số ổ đĩa cứng không phải là số chẵn.)
- Cấu hình RAID 10 đòi hỏi ít nhất bốn ổ đĩa cứng và tổng số ổ đĩa cứng phải là số chẵn.

11) F_PANEL (Đầu cắm bảng mặt trước)

Kết nối nút tắt nguồn, nút khởi động lại, loa, cảm biến/công tắc xâm nhập khung máy và đèn chỉ báo tình trạng hệ thống ở khung máy với đầu cắm này theo các chức năng lỗ cắm dưới đây. Lưu ý các lỗ cắm âm và dương trước khi kết nối các loại cáp.



• **MSG/PWR** (Đèn LED Thông báo/Nguồn/Chờ, Màu vàng/Màu tím):

Tình trạng hệ thống	Đèn LED	Kết nối với đèn chỉnh báo tình trạng nguồn điện trên mặt trước thùng máy. Đèn LED bật khi hệ thống đang hoạt động. Đèn LED tiếp tục nhấp nháy khi hệ thống ở tình trạng chờ S1. Đèn LED tắt khi hệ thống ở tình trạng chờ S3/S4 hoặc đã được tắt (S5).
S0	Bật	
S1	Nhấp nháy	
S3/S4/S5	Tắt	

• **PW** (Nút tắt nguồn, Màu đỏ):

Kết nối với nút tắt nguồn ở mặt trước thùng máy. Bạn có thể cấu hình cách tắt máy bằng nút tắt nguồn (xem Chương 2, “Cài đặt BIOS”, “Cài đặt quản lý nguồn điện” để biết thêm thông tin).

• **SPEAK** (Loa, Màu cam):

Kết nối với loa ở mặt trước thùng máy. Hệ thống thông báo tình trạng khởi động hệ thống bằng cách phát ra một tiếng bíp. Bạn sẽ nghe chỉ một tiếng bíp ngắn nếu máy không tìm thấy sự cố nào khi khởi động. Nếu tìm thấy sự cố, BIOS có thể phát ra các tiếng bíp theo từng loại khác nhau để chỉ sự cố. Xem Chương 5, “Khắc phục sự cố” để biết thêm thông tin về các mã tiếng bíp.

• **HD** (Đèn LED báo ổ đĩa cứng IDE đang bật, Xanh lơ)

Kết nối với đèn LED báo ổ đĩa cứng đang bật ở mặt trước thùng máy. Đèn LED đang bật khi ổ đĩa cứng đang đọc hoặc soạn dữ liệu.

• **RES** (Nút khởi động lại, Xanh lục):

Kết nối với nút khởi động lại ở mặt trước thùng máy. Nhấn nút khởi động lại để khởi động lại máy tính nếu máy bị treo và không thể thực hiện thao tác khởi động lại thông thường.

• **CI** (Đầu cảm báo xâm nhập khung máy, Màu xám):

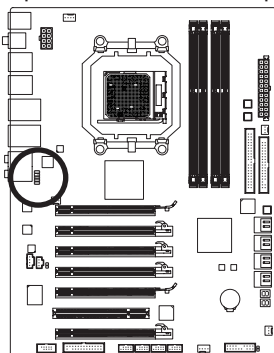
Nối cảm biến/công tắc xâm nhập khung máy trên khung máy để có có dò thấy nắp khung máy đã bị tháo ra. Chức năng này đòi hỏi khung máy có cảm biến/công tắc xâm nhập khung máy.



Kiểu thiết kế mặt trước có thể khác nhau theo từng thùng máy. Thanh mặt trước phần lớn bao gồm nút tắt nguồn, nút khởi động lại, đèn LED nguồn, đèn LED báo ổ đĩa cứng đang bật, loa, v.v... Khi nối thanh mặt trước thùng máy với đầu cắm này, đảm bảo các chức năng dây cáp và lỗ cắm phải khớp với nhau.

12) F_AUDIO (Đầu nối âm thanh mặt trước)

Đầu cắm âm thanh mặt trước hỗ trợ âm thanh trung thực (HD) của Intel và âm thanh AC'97. Bạn có thể nối thanh âm thanh mặt trước thùng máy với đầu cắm này. Đảm bảo các chức năng dây cáp đầu nối của thanh phải khớp với các chứng năng lỗ cắm của đầu cắm bo mạch chủ. Kết nối không đúng giữa đầu nối của thanh và đầu cắm bo mạch chủ sẽ làm cho thiết bị không thể hoạt động hoặc thậm chí còn làm hỏng thiết bị.



Cho âm thanh mặt trước HD:

Số chân	Định nghĩa
1	MIC2_L
2	GND
3	MIC2_R
4	-ACZ_DET
5	LINE2_R
6	GND
7	FAUDIO_JD
8	Không chân
9	LINE2_L
10	GND

Cho âm thanh mặt trước AC'97:

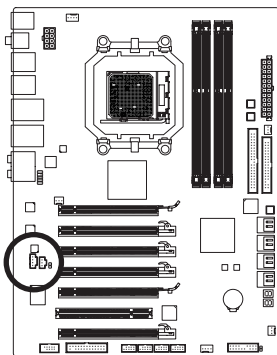
Số chân	Định nghĩa
1	MIC
2	GND
3	Nguồn MIC
4	NC
5	Đường ra (phải)
6	NC
7	NC
8	Không chân
9	Đường ra (trái)
10	NC



- Theo mặc định đầu cắm âm thanh bằng mặt trước hỗ trợ âm thanh chất lượng cao. Nếu thùng máy của bạn có thanh âm thanh mặt trước AC'97, tham khảo các hướng dẫn về cách bật chức năng AC'97 qua phần mềm âm thanh ở Chương 5, "Cấu hình âm thanh kênh 2/4/5.1/7.1".
- Tín hiệu âm thanh sẽ có đồng thời ở cả kết nối âm thanh mặt trước lẫn mặt sau. Nếu bạn muốn tắt âm thanh ở mặt sau (chỉ hỗ trợ khi dùng chương trình âm thanh mặt HD mặt trước), hãy tham khảo Chương 5, "Định cấu hình âm thanh kênh 2/4/5.1/7.1".
- Một số thùng máy cung cấp thanh âm thanh mặt trước có các đầu nối được tách ra trên mỗi dây cáp thay vì một phích cắm riêng. Để có thông tin về cách kết nối thanh âm thanh mặt trước có các chức năng dây cáp khác nhau, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất thùng máy.

13) CD_IN (Đầu cắm CD)

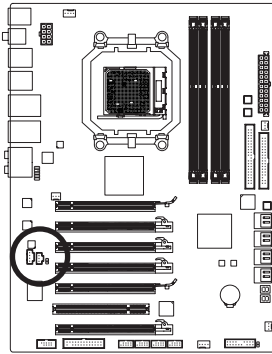
Bạn có thể cắm cáp âm thanh đi kèm với ổ đĩa quang vào đầu cắm.



Số chân	Định nghĩa
1	CD-L
2	GND
3	GND
4	CD-R

14) SPDIF_I (Đầu cắm S/PDIF vào)

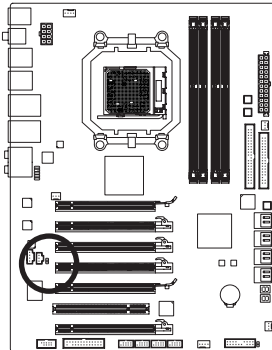
Đầu cắm này hỗ trợ đầu vào S/PDIF kỹ thuật số và có thể nối với thiết bị âm thanh hỗ trợ đầu ra âm thanh số qua cáp đầu vào S/PDIF tùy chọn. Để mua cáp S/PDIF In tùy chọn, hãy liên hệ đại lý ở địa phương.



Số chân	Định nghĩa
1	Nguồn
2	SPDIF_I
3	GND

15) SPDIF_O (Đầu cắm ra S/PDIF)

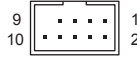
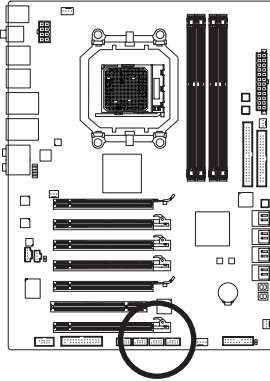
Đầu cắm này hỗ trợ đầu ra S/PDIF kỹ thuật số và nối với cáp âm thanh số S/PDIF (được cung cấp bởi các card mở rộng) cho đầu ra âm thanh số từ bo mạch chủ đến một số card mở rộng như card đồ họa và âm thanh. Ví dụ: một số card đồ họa có thể yêu cầu bạn sử dụng cáp âm thanh số S/PDIF cho đầu ra âm thanh số từ bo mạch chủ đến card đồ họa nếu bạn muốn nối màn hình HDMI với card đồ họa và đồng thời có đầu ra âm thanh số từ màn hình HDMI. Để biết thông tin về cách kết nối cáp âm thanh số S/PDIF, hãy đọc kỹ sổ tay sử dụng card mở rộng của bạn.



Số chân	Định nghĩa
1	SPDIF_O
2	GND

16) F_USB1/F_USB2/F_USB3 (Các đầu cắm USB)

Các đầu cắm tuân theo thông số kỹ thuật USB 2.0/1.1. Mỗi đầu cắm USB có thể cung cấp hai cổng USB qua giá cắm USB tùy chọn. Để mua giá cắm USB tùy chọn, vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng địa phương.



Số chân	Định nghĩa
1	Nguồn điện (5V)
2	Nguồn điện (5V)
3	USB DX-
4	USB DY-
5	USB DX+
6	USB DY+
7	GND
8	GND
9	Không chân
10	NC



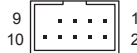
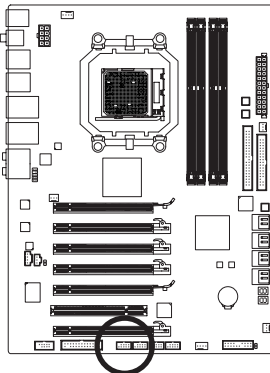
Khi hệ thống ở chế độ S4/S5, chỉ các cổng USB định hướng tới đầu F_USB1 mới có thể hỗ trợ chức năng ON/OFF Charge.



- Không cắm cáp (2x5 chân) của giá cắm IEEE 1394 vào đầu cắm USB.
- Trước khi lắp giá cắm USB, chắc chắn bạn đã tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện để tránh làm hỏng giá cắm USB.

17) F_1394 (Các đầu cắm IEEE 1394a)

Đầu cắm phù hợp với thông số kỹ thuật IEEE 1394a. Đầu cắm IEEE 1394a có thể cung cấp một cổng IEEE 1394a qua giá cắm IEEE 1394a tùy chọn. Để mua giá cắm IEEE 1394a, hãy liên hệ đại lý ở địa phương.



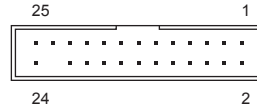
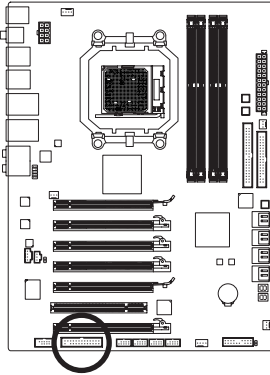
Số chân	Định nghĩa
1	TPA+
2	TPA-
3	GND
4	GND
5	TPB+
6	TPB-
7	Nguồn điện (12V)
8	Nguồn điện (12V)
9	Không chân
10	GND



- Không cắm cáp giá cắm USB vào trong đầu cắm IEEE 1394a.
- Trước khi lắp giá cắm IEEE 1394a, đảm bảo tắt máy tính của bạn và rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm nguồn để tránh làm hỏng giá cắm IEEE 1394a.
- Để nối thiết bị IEEE 1394a, gắn một đầu của cáp thiết bị vào máy tính của bạn và sau đó gắn đầu kia của cáp vào thiết bị IEEE 1394a. Đảm bảo là cáp được nối chắc chắn.

18) LPT (Đầu cắm cổng song song)

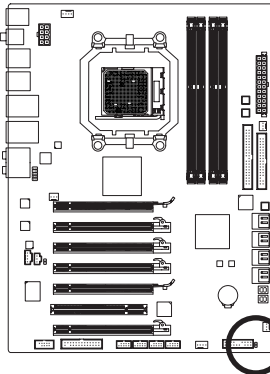
Đầu cắm LPT có thể cung cấp một cổng nối tiếp qua cáp cổng LPT tùy chọn. Để mua cáp cổng LPT tùy chọn, vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng địa phương.



Số chân	Định nghĩa	Số chân	Định nghĩa
1	STB-	14	GND
2	AFD-	15	PD6
3	PD0	16	GND
4	ERR-	17	PD7
5	PD1	18	GND
6	INIT-	19	ACK-
7	PD2	20	GND
8	SLIN-	21	BUSY
9	PD3	22	GND
10	GND	23	PE
11	PD4	24	Không chân
12	GND	25	SLCT
13	PD5	26	GND

19) CLR_CMOS (Xóa cầu nối nhảy cóc CMOS)

Dùng cầu nối nhảy cóc này để xóa các giá trị CMOS (vd: thông tin ngày tháng và các cấu hình BIOS) và cài lại các giá trị CMOS sang mặc định gốc. Để xóa các giá trị CMOS, đặt nắp cầu nối nhảy cóc trên hai lỗ cắm để làm chập mạch tạm hai lỗ cắm này hoặc sử dụng vật dụng kim loại như tua vít để chạm vào hai lỗ cắm trong vài giây.



Mở: Bình thường



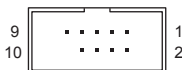
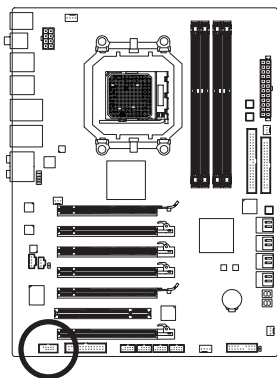
Chập mạch: Xóa các giá trị CMOS



- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi xóa các giá trị CMOS.
- Sau khi xóa các giá trị CMOS và trước khi bật máy tính, chắc chắn bạn đã tháo nắp cầu nối nhảy cóc khỏi cầu nối nhảy cóc. Không thể thực hiện điều này có thể làm hỏng bo mạch chủ.
- Sau khi khởi động lại hệ thống, vào Cài đặt BIOS để tải các cài đặt mặc định (chọn **Load Optimized Defaults (Tải các cài đặt mặc định tối ưu)**) hoặc tự cấu hình các cài đặt BIOS (xem Chương 2, “Cài đặt BIOS” để biết các cấu hình BIOS).

20) COM (Đầu cắm cổng nối tiếp)

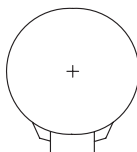
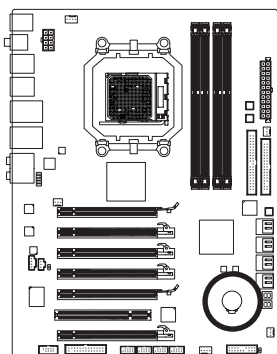
Đầu cắm COM có thể cung cấp một cổng nối tiếp qua cáp cổng COM tùy chọn. Để mua cáp cổng COM tùy chọn, vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng địa phương.



Số chân	Định nghĩa
1	ND CD-
2	NSIN
3	NSOUT
4	NDTR-
5	GND
6	NDSR-
7	NRTS-
8	NCTS-
9	NRI-
10	Không chân

21) BAT (Pin)

Pin cung cấp nguồn điện để duy trì các giá trị (như các cấu hình BIOS, thông tin ngày giờ) trong chip CMOS khi máy tính tắt. Thay pin khi điện áp pin giảm xuống mức yếu, nếu không các giá trị chip CMOS có thể không chính xác hoặc có thể bị mất.



Bạn có thể xóa các giá trị chip CMOS bằng cách tháo pin ra:

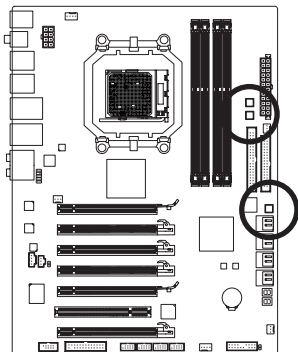
1. Tắt máy tính và rút dây nguồn điện.
2. Tháo nhẹ pin ra khỏi khung giữ pin và đợi 1 phút. (Hoặc sử dụng vật dụng kim loại như tua vít để chạm vào các cực âm và dương của khung chứa pin, giúp rút ngắn chúng khoảng 5 giây.)
3. Thay pin.
4. Cắm dây nguồn điện vào và khởi động lại máy tính.



- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn trước khi thay pin.
- Thay pin bằng một loại pin tương đương khác. Nguy cơ gây nổ nếu pin được thay có mẫu không đúng.
- Liên hệ nơi mua hàng hay đại lý bán hàng địa phương nếu bạn không thể tự thay pin hoặc không chắc chắn về mẫu pin.
- Khi lắp pin, lưu ý hướng của cạnh dương (+) và cạnh âm (-) của pin (cạnh dương phải hướng lên).
- Phải xử lý các loại pin được dùng theo các quy định môi trường địa phương.

22/23/24) PW_SW/RST_SW/CMOS_SW (Các nút bấm nhanh)

Bo mạch chủ này có 3 nút bấm nhanh: nút nguồn, nút xóa CMOS và nút đặt lại. Nút nguồn và nút đặt lại cho phép người dùng bật/tắt hoặc đặt lại nhanh máy tính trong môi trường thùng mở khi họ muốn thay đổi các linh kiện phần cứng hoặc thực hiện kiểm tra phần cứng. Sử dụng nút xóa CMOS để xóa sạch các giá trị CMOS (như thông tin ngày tháng và các cấu hình BIOS) và đặt lại các giá trị CMOS thành các giá trị mặc định của nhà máy khi cần.



- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi xóa các giá trị CMOS.
- Sau khi khởi động lại hệ thống, vào Cài đặt BIOS để tải các cài đặt mặc định (chọn **Load Optimized Defaults (Tải các cài đặt mặc định tối ưu)**) hoặc tự cấu hình các cài đặt BIOS (xem Chương 2, “Cài đặt BIOS” để biết các cấu hình BIOS).

[illegible]